

Số: 40/QĐ-THVQ

Vĩnh Quỳnh, ngày 18 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học Vĩnh Quỳnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6368/QĐ –UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách 2024 của huyện Thanh Trì;

Căn cứ Thông báo số 83/TB –TCKH ngày 12 tháng 01 năm 2024 thông báo thẩm tra dự toán ngân sách năm 2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch;

Căn cứ vào các nhiệm vụ và hoạt động thực tế của nhà trường ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường tiểu học Vĩnh Quỳnh (theo biểu đính kèm). Thời gian từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 18 tháng 04 năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, phòng Tài vụ và các bộ phận khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lưu; VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Huỳnh Thị Phương Anh

TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH QUỲNH

Chương: 622; Mã ngành kinh tế : 072

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-THVQ ngày 18/01/2024 của trường tiểu học Vĩnh Quỳnh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	21.279
I	Số thu sự nghiệp khác	7.689
1.1	Thu học hai buổi/ ngày	1.970
1.2	Thu chăm sóc phục vụ bán trú	2.160
1.3	Thu trang thiết bị phục vụ bán trú	160
1.4	Thu trông giữ HS	2.610
1.5	Thu dạy bơi	360
1.6	Thu Hoa hồng BHYT HS	
1.7	Thu 10% TATC	
1.8	Thu Sổ liên lạc điện tử 30%	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	7.689
2.1	CHI THANH TOÁN CHO CÁ NHÂN	7.231
	Tiền công	7.231
2.1	CHI HOẠT ĐỘNG	458
	Dịch vụ công cộng	104
	Vật tư văn phòng	170
	Thông tin liên lạc	0
	Hội nghị	0
	Chi thuê mướn	0
	Sửa chữa thường xuyên	124
	Chi phí nghiệp vụ CM	27
	Chi khác	33
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.590
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.590
I	CHI HOẠT ĐỘNG	12.658
1	CHI THANH TOÁN CHO CÁ NHÂN	10.217
	Tiền lương	4.877
	Tiền công	208
	Phụ cấp lương	2.860
	Tiền thưởng	150

	Phúc lợi tập thể	692
	Các khoản đóng góp	1.430
	Các khoản lương cho BC chưa tuyển dụng	0
2	CHI VỀ HÀNG HOÁ DỊCH VỤ	2.221
	Thanh toán dịch vụ	790
	Vật tư văn phòng	501
	Thông tin liên lạc	264
	Hội nghị	16
	Công tác phí	0
	Chi thuê mướn	190
	Sửa chữa thường xuyên	150
	Chi phí nghiệp vụ CM	310
	Chi mua sắm TSCĐ	0
3	CHI VỀ HÀNG HOÁ DỊCH VỤ	220
	Chi khác	220
	Chi lập các quỹ đơn vị	0
II	CHI CCTL	918
	Tiền lương	410
	Tiền công	0
	Phụ cấp lương	364
	Các khoản đóng góp	144
III	CHI HOẠT ĐỘNG KHÔNG THƯỜNG XUYÊN NGOÀI ĐỊNH MỤC	14
	Chi trả HS thuộc đối tượng người khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT	14

KẾ TOÁN



Trương Thị Thanh Huyền

Ngày 18 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Phương Anh